

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH NHAI
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2017/HS-ST
Ngày 15 -12- 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quản Hữu Chiến;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Điều Chính Vĩnh; ông Hoàng Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cầm Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa: Ông Thào Lịch Sử - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2017/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2017/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Điều Chính Ch, sinh ngày 16 tháng 12 năm 1985 tại xã P, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Điều Chính Ng và bà Điều Thị Ph; vợ là Điều Thị H và có 03 con, lớn nhất 10 tuổi, nhỏ nhất 3 tuổi; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 24/8/2017 đến ngày 08/11/2017 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Anh Vũ Xuân T, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Xóm 3, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Điều Thị H, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn, xô xát cãi nhau với anh Vũ Xuân T về khoản tiền nợ 700.000đ từ chiều ngày 12/7/2017, đến khoảng 22 giờ cùng ngày Điều Chính Ch

rủ Điều Chính M, sinh năm 1991 là em họ ở tại Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La đến nhà T đánh nhau, M đồng ý. Ch vào bếp lấy 01 con dao nhọn dài 40cm đựng trong bao gỗ dắt vào giá để hàng phía trước xe máy Biển kiểm soát 26F4-0551 và lấy 01 đoạn ống kim loại vuông 2cm, dài 50cm đưa cho M cầm rồi lên xe điều khiển xe máy trở M đến nhà Vũ Xuân T ở tại Xóm H, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; dựng xe máy sát lề đường trước cửa nhà anh T, M xuống đứng cạnh xe, Ch đi vào vào sát cửa nhà (*Loại cửa cuốn đang đóng kín*) gọi T, không thấy T trả lời, Ch quay ra điều khiển xe máy lao vào cửa nhà T xe máy bị đổ, Ch lấy con dao mang theo đâm liên tiếp 2 nhát vào tấm cửa, sau đó dựng xe lên và điều khiển xe trở M về nhà.

Anh Vũ Xuân T có đơn trình báo; ngày 13/7/2017, cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Quỳnh Nhai tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định bộ cửa cuốn của nhà Vũ Xuân T nhãn hiệu AUTDOOR có 04 bộ phận tách rời gồm: 02 giá đỡ gắn trực cơ quay vào tường; 02 máng gắn hai bên tường dài 8m; 01 khóa cửa và 01 tấm cửa cuốn liên sóng vuông gắn với trực cơ quay kích thước rộng 4,85m, chiều cao 4,7m, diện tích 22,795 m². Xác định tình trạng bộ phận tấm cửa cuốn ở vị trí góc dưới bên trái, cách mép trái khung máng giữ tấm cửa 35cm, cách nền nhà 05 cm có 01 vết lõm theo chiều hướng từ ngoài vào trong kích thước 30 cm x 07cm; trên vết lõm có 02 vết thủng (Vết thủng 01 cách vết lõm 80cm, kích thước 05cm x 0,8cm; Vết 02 cách vết 01 theo phương thẳng đứng là 20cm, kích thước 07cm x 0,8cm).

Kết quả định giá tài sản số 11 ngày 25/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Nhai kết luận: 01 tấm cửa cuốn liên sóng vuông AUTDOOR kích thước cao 4,7m, rộng 4,85m, diện tích 22,795 m² sử dụng từ năm 2014 giá trị còn lại là 15.000.000 đồng.

Điều Chính Ch đã giao nộp cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Quỳnh Nhai 01 con dao nhọn dài 40cm (lưỡi dao dài 24cm, bản rộng nhất lưỡi dao 05cm, chuôi dao bằng gỗ dài 14cm) và khai nhận là con giao Ch sử dụng đâm 2 nhát vào tấm cửa cuốn của anh T; 01 xe máy nhãn hiệu QUIOK, biển kiểm soát 26F4-0551, Ch khai nhận là xe máy Ch sử dụng lao vào tấm cửa cuốn của anh T.

Điều Chính M giao nộp 01 ống kim loại hình vuông mỗi cạnh 02 cm, dài 50cm và khai nhận là ống kim loại của Ch đưa cho M cầm đi đến nhà T tối ngày 12/7/2017.

Tại phiên Tòa Điều Chính Ch khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai đã truy tố.

Tại cơ quan Điều tra:

Anh Vũ Xuân T có đơn trình báo về việc chiều ngày 12/7/2017, anh có xô xát cãi nhau với Điều Chính Ch vì đòi Ch khoản tiền nợ 700.000đ, đến khoảng 22 giờ cùng ngày Ch đã đến nhà anh do cửa nhà anh là loại cửa cuốn đang đóng Ch đã phá làm lõm tấm cửa và thủng 2 lỗ, do tấm cửa là loại liên khối lên không sửa chữa được nên phải thay thế toàn bộ tấm cửa, các bộ phận khác của bộ cửa gồm 02 giá đỡ gắn trực cơ quay vào tường; 02 máng gắn hai bên tường dài 8m; 01 khóa cửa

không bị ảnh hưởng, sử dụng bình thường. Ngày 01/9/2017 gia đình Ch đã mua 01 tấm cửa cuốn mới cùng loại thay thế, tấm cửa Ch làm lõm, thùng gia đình anh đã giao cho gia đình Ch quản lý. Anh không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Điều Chính Ch.

Tại đơn đề nghị ngày 08/11/2017 và tại phiên tòa chỉ Điều Thị H đề nghị trả cho chị 01 xe máy nhãn hiệu QUIOK, biển kiểm soát 26F4-0551 Công an huyện Quỳnh Nhai thu giữ vì xe là tài sản chung, là phương tiện duy nhất của gia đình mua của chị Nguyễn Thị H từ năm 2012 chưa sang tên đổi chủ, việc chồng chị là Điều Chính Ch sử dụng xe là phương tiện phạm tội chị không biết.

Tại bản cáo trạng số: 43/KSĐT-MT ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai truy tố Điều Chính Ch về tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Quỳnh Nhai phát biểu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với Điều Chính Ch về tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 143, điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn, 01 đoạn ống kim loại dài 50cm thu của bị cáo; Không áp dụng phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

Trả cho chị Điều Thị H 01 xe máy nhãn hiệu QUIOK, biển kiểm soát 26F4-0551; 01 Đăng ký xe máy và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và người có quyền lợi liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Điều Chính Ch tại phiên Tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố; phù

hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác như: Đơn trình báo và lời khai của anh Vũ Xuân T người bị hại trong vụ án; Biên bản khám nghiệm hiện trường, Vật chứng thu giữ. Phù hợp với lời khai của Điều Chính M người được Ch rủ đi cùng đến nhà anh T với mục đích đánh T nhưng không gặp T, Điều Chính Ch đã dùng xe máy lao vào cửa nhà anh T đang đóng, xe đổ Ch lấy dao đâm 2 nhát vào cửa nhà anh T rồi lên xe trở M về nhà.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Do mâu thuẫn cá nhân, ngày 12/7/2017, Điều Chính Ch đã điều khiển xe máy lao vào tẩm cửa cuốn nhà anh Vũ Xuân T ở xóm H, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La làm lõm tẩm cửa và dùng dao nhọn đâm làm thủng 02 lỗ tẩm cửa (phải thay thế bằng tẩm cửa khác) trị giá tẩm cửa theo định giá là 15.000.000 đồng; Tẩm cửa Ch làm hư hỏng là 1 trong 4 bộ phận tách rời của bộ cửa cuốn của nhà anh T. Hành vi của Điều Chính Ch đã phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 143 của Bộ luật hình sự năm 1999, quy định phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm; tuy nhiên, theo Bộ luật hình sự năm 2015 - Tội Cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 178, quy định hình phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm (*Quy định hình phạt tiền-hình phạt nhẹ hơn*) nên theo quy định tại điểm h Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo.

Đối với Điều Chính M chỉ đồng ý đi cùng Ch để đánh T nhưng không thực hiện hành vi, chưa gây hậu quả nên hành vi chuẩn bị công cụ để thực hiện tội phạm của Ch và M không cấu thành tội phạm. Việc Điều Chính Ch thực hiện hành vi làm hư hỏng bộ cửa cuốn nhà anh Vũ Xuân T - là do một mình Ch thực hiện, M không có lỗi lên không phải chịu trách nhiệm.

Xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Điều Chính Ch là nghiêm trọng, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu của công dân. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mâu thuẫn, bức tức cá nhân bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Gia đình bị cáo đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, b và p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Người bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử, xét thấy cần có mức hình phạt tù sát đúng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương.

Xét thấy, ý kiến của bị cáo xin được hưởng án treo và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát huyện Quỳnh Nhai tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ chấp nhận - Vì: bị cáo Điều Chính Ch tuổi đời còn trẻ, nhất thời phạm tội; Ngoài lần phạm tội này bị cáo không vi phạm pháp luật, chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân thì bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung - phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 143 Bộ luật hình sự: Xét thấy, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, không có tài sản giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Vũ Xuân T và gia đình bị cáo tự thỏa thuận, ngày 01/9/2017 gia đình bị cáo đã mua 01 tấm cửa cuốn mới cùng loại thay thế, tấm cửa Ch làm lõm, thùng anh T đã giao cho gia đình Ch quản lý sử dụng, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[4] Về vật chứng vụ án:

- Chiếc xe máy nhãn hiệu QUIOK, biển kiểm soát 26F4-0551, bị cáo Ch sử dụng làm phương tiện phạm tội, Đăng ký xe đứng tên Nguyễn Thị H trú tại Tổ 1, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La - Kết quả xác minh là tài sản chung của vợ chồng bị cáo mua của chị H từ năm 2012, chưa sang tên đổi chủ; nguồn tiền mua xe là của chị Điều Thị H (Vợ bị cáo), chiếc xe là phương tiện duy nhất của gia đình; chị H không biết Ch sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do vậy, đề nghị của chị H về việc trả lại cho chị chiếc xe là có căn cứ chấp nhận.

- 01 con dao nhọn là công cụ phạm tội và 01 ống kim loại hình vuông mỗi cạnh 02cm, dài 50cm thu của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a, đ khoản 2 điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Điều Chính Ch phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

- Áp dụng Khoản 1 Điều 143; Điểm b, h, p Khoản 1; khoản 2 Điều 46 và Khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14; Khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015:

+ Xử phạt bị cáo Điều Chính Ch 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng, tính từ ngày truyền án sơ thẩm là ngày 15 tháng 12 năm 2017;

+ Giao bị cáo Điều Chính Ch cho Ủy ban nhân dân xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự”.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu và tiêu huỷ: 01 (Một) con dao nhọn dài 40cm (*trong đó lưỡi dao dài 26cm, chuôi dao bằng gỗ dài 14cm, bản rộng nhất của lưỡi dao 05cm*) dao được đựng trong bao gỗ dài 28,5cm và 01 ống kim loại hình vuông mỗi cạnh 02cm, dài 50cm.

- Trả cho chị Điều Thị H chiếc xe máy nhãn hiệu QUIOK, loại xe nữ màu nâu (*Trên bửng máy có khắc dòng chữ LONGCIN*), xe có gắn biển kiểm soát 26F4-0551; Số khung 1085983; Số máy 00218983 xe cũ đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký mô tô xe máy số 0019123 mang tên Nguyễn Thị H, do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 12/3/2002; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô xe máy số 160128304 mang tên Nguyễn Thị H.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng số 06/2018 ngày 16/11/2017 giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Nhai).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - buộc bị cáo Điều Chính Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 15/12/2017

Anh Vũ Xuân T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

-TAND Tỉnh;
-VKSND Tỉnh;
-VKSND huyện
-Công an (02);
-Trại giam ;
-CCTHA Dân sự;
-THA hình sự ;
-Bị cáo;
-Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quản Hữu Chiến

Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa Hội thẩm nhân dân

Đieu Chính Vĩnh

Quản Hữu Chiến

Hoàng Hùng

